

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày 20 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Châu Yên.

Ông Nguyễn Thanh Sơn.

Ông Vũ Văn Tu

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:
Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2021/TLST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Lê P**, sinh năm 1977 tại tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKKHKT tại: Phố V, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Số ..., đường T, phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T và bà Vũ Thị L; chưa có vợ, con;

Tiền án: Tại bản án số 83/2018/HSST ngày 27/7/2018 bị TAND thành phố N xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 26/4/2019; tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 160/2005/HSST ngày 12/10/2005 bị TAND thị xã N xử phạt 24 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 28/5/2006 (đã chấp hành xong án phí sơ thẩm 50.000đ tại biên lai thu tiền số 09741 ngày 29/11/2005 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

+ Quyết định số 440/QĐ – UBND ngày 25/4/2007 của UBND thành phố N lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 26/4/2009 theo giấy chứng nhận số 31/2009/CN của Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Ninh Bình.

+ Quyết định số 28/QĐ-XPHC ngày 4/7/2009 của Công an phường N xử phạt 1.000.000đ về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 04 tháng 7 năm 2009.

+ Quyết định số 18/QĐ-XPHC ngày 16/5/2012 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình xử phạt 500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 17/5/2012 .

+ Quyết định số 2915/QĐ – UBND ngày 12/8/2012 của UBND thành phố N lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 11/8/2014.

+ Quyết định số 19/QĐ-XPHC ngày 12/3/2016 của Công an phường P xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 25/3/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2021 đến ngày 04/5/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

2. **Lê Thị T**, sinh năm 1988 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh C (đã chết) và bà Trần Thị H; có chồng: Đinh Duy T và 04 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại bản án số 50/2006/HSST ngày 17/5/2006 bị TAND thị xã N xử phạt 15 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và tại bản án số 29/2007/HSST ngày 30/3/2007 bị TAND thành phố N xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hình phạt của 2 bản án là 37 tháng 26 ngày tù, ra trại ngày 15/02/2010;

+ Tại bản án số 42/2011/HSST ngày 12/8/2011 bị TAND huyện Y, tỉnh Nam Định xử phạt 54 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ra trại ngày 29/3/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 8/5/2021 đến 16/5/2021 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị T theo chỉ định:* Ông Đinh Xuân Bình
- Luật sư văn phòng luật sư Thái Bình thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Bùi Phi T3, sinh năm 1981; nơi cư trú: Phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Ông Đinh Văn T4, sinh năm 1969; nơi cư trú: Phố .., thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Anh Lê Hải N, ông Đỗ Văn T, anh Bùi Như N, anh Nguyễn Văn M, anh Phạm Đức T, ông Lã Văn N (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị T sinh năm 1988 trú tại thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định là đối tượng sử dụng ma túy, đã 03 lần bị Tòa án nhân dân thành phố N và Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định xử phạt tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 23/4/2021 Lê Thị T đi xe taxi (không xác định biển kiểm soát, hãng xe) đến thành phố N để mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khi đến khu vực chợ 5 tầng T gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi (không xác định họ tên, địa chỉ ở đâu) 20.000.000 đồng được 02 túi nilon gồm 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy đá (Methamphetamine) có kích thước khoảng 16 x10 cm; 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ kích thước (11x18) cm, bên trong chứa 3 túi nhỏ chứa ma túy loại Heroine, trong đó có 2 túi đều có kích thước (9x9) cm còn 1 túi kích thước (8x13) cm. Sau khi mua được ma túy T lên xe taxi đi về nhà lấy ra mỗi loại một ít để sử dụng, số còn lại cất giấu tại giường ngủ của T mục đích để bán.

Do có quan hệ quen biết từ trước nên khoảng 19 giờ ngày 26/4/2021, Lê P sử dụng tài khoản Zalo “Lê Phương” đăng ký bằng số điện thoại 0853136146 nhắn tin đến tài khoản Zalo của T tên tài khoản là “Trang Chuc”, đăng ký bằng số điện thoại 0943.595.285 để hỏi mua “10 lít nước” có nghĩa là 10 gam ma túy đá và “10 gam vôi” có nghĩa là 10 gam heroin. T đồng ý và thỏa thuận bán cho P số ma túy với tổng số tiền là 11.000.000 đồng. P hẹn T mang ma túy đến khu vực hồ câu của anh Phạm Văn T1 sinh năm 1964 thuộc phố T, phường T, thành phố N để mua bán. T lấy ra 02 túi ma túy đã mua được ngày 23/4/2021 tại thành phố N cân mỗi loại 10 gam, ma túy đá T cho vào túi nilon kích thước (8x9) cm, còn heroine cho vào túi nilon kích thước (5,5x7,5)cm rồi cất trong chiếc túi xách màu đen, số ma túy còn lại T cất tại đầu giường ngủ của mình. T mang theo túi xách đựng ma túy và đi xe taxi đến hồ câu cá của anh T để gặp P.

Tại khu vực hồ câu lúc này, ngoài Lê P còn có anh Đỗ Văn T2 sinh năm 1965 là người anh T thuê trông coi hồ cá và Trần Ngọc L (Mắm Lộc) sinh năm 1985 nhà ở phố V, phường T đến hồ câu chơi. Thấy T đến, T2 đứng dậy đi ra ngoài còn L ngồi quay mặt ra phía hồ. T nháy mắt ra tín hiệu cho P, P hiểu ý và nháy mắt lại với T. T lấy trong túi xách màu đen ra hai túi nilon màu trắng đựng ma túy đá và heroine đưa cho P. P cầm lấy bỏ vào túi quần bên phải phía trước của mình và lấy số tiền 9.000.000 đồng đưa cho T. T cầm tiền bỏ vào túi xách rồi lên taxi đi về. Khi về đến nhà, T lấy tiền ra đếm thấy thiếu 2.000.000 đồng nên nhắn tin lại với P, do chưa có tiền trả nên đến nay Lê P vẫn chưa trả số tiền 2.000.000 đồng mua ma túy cho T.

Bùi Phi T3 sinh năm 1981 trú tại phố P, phường P, thành phố N và Đinh Văn T4 sinh năm 1969 trú tại phố 2 thị trấn Y, huyện Y là những đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/4/2021, T3 và T4 gặp nhau tại quán nước gần công ty MCNEX thuộc phường N, thành phố N. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T3 rủ T4 góp mỗi người 200.000 đồng để mua ma túy sử dụng, T4 đồng ý đưa tiền cho T3. T3 liên lạc qua mạng xã hội Zalo với Lê P hỏi mua một gói ma túy loại heroine với giá 400.000 đồng để sử dụng. P đồng ý hẹn T3 đến khu vực đường P thuộc phố T, phường N, thành phố N để bán ma túy cho T3. T4 mượn xe mô tô nhãn hiệu AirBlade của một người bạn mới quen tại quán

nước (chỉ biết tên là M, không xác định họ tên, địa chỉ và BKS của xe), nói với M mượn xe đi có việc. Sau đó T3 điều khiển xe chở T4 đi đến đường P giao nhau với đường T thuộc phường N, thành phố N để gặp P mua ma túy. Đến nơi T4 xuống xe ngồi chờ còn T3 đi xe đến gặp P cách chỗ T4 đứng khoảng 100m. T3 đưa cho P số tiền 400.000 đồng gồm (01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng), P cầm tiền và đưa cho T4 một gói heroine gói ngoài bằng mảnh giấy lịch một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc. Mua được ma túy T3 quay lại đón T4 đi về quán nước trả xe máy cho người tên Mạnh rồi cùng nhau đi đến bãi đất trống gần công ty MCNEX thuộc phố Thiện Tiến, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình để sử dụng. Khi T3 và T4 đang sử dụng ma túy thì đội CSĐTTP về ma túy - kinh tế Công an thành phố N đến kiểm tra bắt giữ. Thu giữ của T3 và T4: 02 xi lanh nhựa bên trong bám dính dung dịch màu hồng; 01 mảnh giấy lịch kích thước (4x5)cm; thu của T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen và 01 điện thoại Sam sung màu đồng.

Tại cơ quan điều tra Bùi Phi T3 và Đinh Văn T4 khai nhận số ma túy heroine mà T3 và T4 sử dụng là mua của Lê P. Căn cứ lời khai của T3 và T4, khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 27/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình phối hợp với Công an phường N, thành phố N thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê P, phát hiện Lê P đang đi bộ một mình trên đường P, phường N, thành phố N. Do lúc này trong người đang cất giấu ma túy và tiền vừa bán ma túy cho T3 nên P định bỏ chạy thì bị tổ công tác bắt giữ. P đã lấy từ trong túi quần phía trước bên phải 01 túi nilon màu trắng miệng túi có đường viền màu đỏ, kích thước khoảng (1,5x2)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; 01 hộp kim loại hình bầu dục, kích thước khoảng (4x5)cm bên trong có: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (8x9)cm bên trong có chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (5,5x7,5)cm bên trong có chất bột dạng cục màu trắng và 05 mảnh giấy lịch kích thước (4x5)cm, rồi ném tất cả xuống mặt đường gần chỗ P đang đứng. Cơ quan CSĐT Công an thành phố N đã phát hiện thu giữ những đồ vật trên và niêm phong theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của P số tiền 2.180.000 đồng gồm: 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 12 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; thu tại túi quần phía sau bên phải của P số tiền 3.600.000 đồng gồm: 04 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng, 06 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HondaSH, màu nâu xám, biển kiểm soát: 30F3 – 7460.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê P tại phố T, phường N thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, nắp chai đục hai lỗ, một lỗ cắm ống thủy tinh một đầu hình trụ một đầu hình phễu và một lỗ được cắm ống hút nhựa màu hồng dài khoảng 40 cm; 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 bình ga màu đỏ, 50 túi nilon màu trắng viền đỏ kt (1,5 x 2)cm, 01 xilanh nhựa chưa sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của P 02 (hai) chiếc xe mô tô gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki RGV 120 màu đỏ trắng; biển kiểm soát: 59S2 - 23235; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu xanh lá cây, BKS: 35B2 – 75517.

Tại cơ quan điều tra, Lê P khai nhận số ma túy bán cho Bùi Phi T3 và số ma túy công an thu giữ là P mua của Lê Thị T sinh năm 1988 nhà ở thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định vào ngày 26/4/2021.

Căn cứ lời khai của Lê P cùng tài liệu điều tra thu thập được, ngày 7/5/2021 Cơ quan CSĐT Công an thành phố N đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp; lệnh khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật, phương tiện, thư tín đối với Lê Thị T tại thôn D, huyện Y, tỉnh Nam Định. Cơ quan CSĐT đã thu giữ trên tay trái của T 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ kích thước (16x10) cm bên trong có một túi nilon màu trắng có viền màu đỏ, kích thước (11x7) cm đựng chất tinh thể màu trắng; thu tại túi quần phía trước bên phải của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng; thu giữ trên mặt giường tại phòng ngủ của T 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ, kích thước (11x18) cm, bên trong có 03 túi nilon màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng trong đó 2 túi đều có kích thước (9x9)cm và 01 túi kích thước (8x13)cm tất cả được cho vào một phong bì thư niêm phong theo đúng quy định; 10 bơm kim tiêm nhựa loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 20 túi nilon màu trắng có viền màu xanh kích thước (1x1,5) cm bên trong không có gì; 01 cân điện tử mini màu đen; 01 Camera màu trắng, nhãn hiệu Jhua.

Cân khối lượng số ma túy thu giữ của Lê P gồm 01 túi nilon màu trắng miệng túi có đường viền màu đỏ, kích thước khoảng (1,5x2)cm bên trong đựng chất tinh thể màu trắng có khối lượng là **0,26** gam (kí hiệu M1); 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (8x9)cm bên trong đựng chất tinh thể màu trắng có khối lượng là **7,1** gam (kí hiệu M2); 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (5,5x7,5)cm bên trong đựng chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng là **4,445** gam (kí hiệu M3). Cơ quan điều tra gửi toàn bộ số vật chứng trên cùng 02 xilanh nhựa có bảm dính dung dịch màu hồng thu giữ của Bùi Phi T3 và Đinh Văn T4 đi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 344/KLGD-PC09-MT ngày 02/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình đối với số ma túy thu giữ của Lê P kết luận:

- Mẫu chất lỏng màu hồng bảm dính trong hai bơm tiêm nhựa thu giữ của Bùi Phi T3 và Đinh Văn T4 đều có thành phần ma túy, loại Heroine. Lượng chất lỏng ít, không xác định được thể tích và khối lượng Heroine.

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng là 4,4278 gam là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của chính phủ.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2579 gam; M2 có khối lượng 7,0658 gam. Tổng khối lượng chất chất dạng tinh thể màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1 và M2 là 7,3237 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Như vậy, số ma túy thu giữ của Lê Phương là 4,4278 gam Heroine và 7,3237 gam Methamphetamine.

Cân khối lượng số ma túy thu giữ của Lê Thị T gồm: 01 túi nilon màu trắng viền túi màu đỏ kích thước (16x10) cm bên trong có một túi nilon màu trắng có viền màu đỏ, kích thước khoảng (11x7)cm đựng chất tinh thể màu trắng có khối lượng **49,645 gam** (kí hiệu M1); 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (8x13)cm chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng là **17,555 gam** (kí hiệu M2); 02 túi nilon màu trắng đều có kích thước khoảng (9x9)cm bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, gồm: gói thứ nhất có khối lượng là **18,5 gam** (kí hiệu M3); gói thứ hai có khối lượng là **7,435 gam** (kí hiệu M4). Cơ quan điều tra gửi toàn bộ vật chứng trên đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 365/KLGD-PC09-MT ngày 13/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận về số ma túy thu của Lê Thị T: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon ký hiệu M1 có khối lượng là **49,6260 gam** là ma túy, loại Methamphetamine.

- Các mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong các túi nilon ký hiệu M2 có khối lượng **17,5634 gam**, M3 có khối lượng 18,4980 gam, M4 có khối lượng **7,4330 gam** là ma túy, loại Heroine.

Như vậy, tổng số ma túy thu giữ của Lê Thị T là 43,4944 gam Heroine và 49,6260 gam Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Lê P và Lê Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Xử lý vật chứng, tài sản đồ vật thu giữ:

- Hai chiếc điện thoại di động thu của Bùi Phi T3 gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, 01 chiếc điện thoại Sam sung màu đồng, quá trình điều tra xác định T3 mượn hai chiếc điện thoại trên của Bùi Như N, sinh năm 1994, trú tại phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. N không biết T3 mượn hai chiếc điện thoại trên để gọi cho P mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại hai chiếc điện thoại trên cho N.

- Đối với chiếc xe mô tô thu giữ của Lê P ngày 27/4/2021, nhãn hiệu Honda SH, màu nâu; Biển kiểm soát: 30F3 – 7460 số máy KF08E*0147490; số khung: KF08A08F224959. Kết quả tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình xác định biển số xe 30F-7460 là của xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO màu sơn đỏ, tên chủ xe là Phạm Thị Minh N; địa chỉ: TTBV 198 Tổ 48 phường M, quận C, thành phố H; số khung số máy là của xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu nâu; biển số xe: 16N9-3899 chủ xe là Mai Thị H; địa chỉ: số 137, đường P, quận L, thành phố H. Tại bản kết luận giám định số 644/KLGD-PC09-KTĐC ngày 25/8/2021 của phòng KTHS công an tỉnh Ninh Bình kết luận: không phát hiện thấy dấu vết tẩy xóa, thay đổi, sửa chữa, đóng đục lại số khung, số máy của xe.

Chiếc xe này Lê P khai mượn của em trai mình tên Lê Hải N; sinh năm 1980, trú tại đường L, phố T, phường N, thành phố N để làm phương tiện đi lại. Anh Lê Hải N xác định khoảng tháng 9 năm 2010 N vào mạng internet tìm mua xe, và đã mua chiếc xe Honda SH trên của một người tên là Nguyễn Tiến T, địa chỉ 171, ngõ C, quận H, thành phố H mang về Ninh Bình bán cho N với giá tiền 60.000.000 đồng cùng với đăng ký xe, hai bên có viết giấy bán xe nhưng anh N

đã làm mất, chỉ còn giấy đăng ký xe nhưng qua xác minh không có ai tên Nguyễn Tiến T có địa chỉ nêu trên.

Kết quả điều tra xác định: Tháng 10 năm 2004 chị Phạm Thị Minh N mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO; màu sơn đỏ; có số máy 11700; số khung: 2520000011564, biển số xe 30F-7460, đến năm 2006 bán xe cho người đàn ông không quen biết, hiện nay chị không nhớ được tên người này với giá 25.000.000 đồng. Kết quả làm việc với chị Mai Thị H ở quận L, thành phố H xác định: năm 2009 chị H có mua chiếc xe mô tô trên với giá 93.000.000đ (chín mươi ba triệu đồng). Đến năm 2011 chị H bị mất chiếc xe trên tại địa chỉ 399 đường L, phường L, quận N, thành phố H. Chị H đã trình báo việc bị mất trộm xe tại Công an quận N, thành phố H. Ngày 29/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, thành phố H đã có công văn số: 994/CV đề nghị tiếp nhận vật chứng xe máy trên và toàn bộ tài liệu liên quan đến chiếc xe để điều tra xử lý theo thẩm quyền. Cơ Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, thành phố H chiếc xe mô tô trên.

- Đối với xe mô tô thu tại nơi ở của Lê P nhãn hiệu Suzuki RGV 120 màu đỏ trắng; biển kiểm soát: 59S2- 23235; số máy: F124-139688; Số khung: 120U0XA39688. Kết quả tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh N xác định biển số xe 59S2 - 23235 là của xe mô tô nhãn hiệu Honda, SH mode màu sơn xám đen; có số máy: JF51E0216238; số khung RLHJF5117FY009442; chủ xe là anh Trần Anh V; địa chỉ: 109/13 đường V, quận B, thành phố H. Còn số máy, số khung không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Tại bản kết luận giám định số 644/KLGD-PC09-KTĐCh ngày 25/8/2021 của kết luận: số khung, số máy bị tẩy xóa, thay đổi, đóng đục lại. Số khung nguyên thủy xác định là BF12C-TH214387, còn số máy nguyên thủy không xác định được. Quá trình điều tra Lê P khai nhận vào khoảng tháng 5 năm 2019 P mua chiếc mô tô trên với giá 47.500.000đ của một người tên là Hiếu quen qua mạng xã hội Facebook (không xác định tên tuổi địa chỉ), làm phương tiện đi lại. Kết quả làm việc với anh Trần Anh V xác định: năm 2015 anh V mua xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu xám đen; biển số xe 59S2 - 23235 đến nay anh V vẫn đang sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại, cơ quan điều tra đã thông báo trên phạm vi toàn quốc và đăng thông báo Ninh Bình để truy tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng đến nay không ai đến nhận. Do vậy đề nghị cơ quan điều tra tách tài liệu có liên quan và chiếc xe mô tô trên để tiếp tục xác minh, xử lý.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu xanh lá cây, BKS: 35B2 – 75517, Số máy: KC34E1084494; Số khung: KC371XKY042728. Kết quả tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình xác định chủ xe là anh Nguyễn Hùng M, sinh năm 1964, trú tại thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Quá trình điều tra P khai nhận ngày 25/4/2021 Nguyễn Văn M, sinh năm 1996, trú tại thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình là bạn P đến nhà trọ P vay số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu) và để lại chiếc xe trên cho P làm tin, hẹn đến ngày 05/5/2021 M sẽ trả tiền và lấy xe. Anh M xác định chiếc xe này của bố đẻ là Nguyễn Hùng M mua cho M quản lý và sử dụng. Do chiếc xe không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn M.

- Đối với số vật chứng, tài sản gồm: 01 mảnh giấy lịch, 02 bơm tiêm nhựa thu giữ của Bùi Phi T3 và Đinh Văn T4; 01 hộp kim loại, số ma túy còn lại sau giám định cùng túi nilon và vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bật lửa ga, 01 vỏ bình ga; 50 vỏ túi nilong màu trắng và 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen và số tiền 5.480.000 đồng thu giữ của Lê P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng; 10 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, 20 vỏ túi nilon màu trắng, 01 cân điện tử màu đen, 01 Camera màu trắng nhãn hiệu Jhua, số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ túi nilon và bao gói niêm phong thu giữ của Lê Thị T được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình ra quyết định chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình xử lý cùng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-P1 ngày 29 tháng 11 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Lê P và Lê Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê P và điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị T.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê P, Lê Thị T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê P và Lê Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê P từ 7 đến 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/4/2021; phạt tiền bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng.

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Trang 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ; phạt tiền bổ sung từ 25 đến 30 triệu đồng.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Về biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho bị cáo Lê P số tiền 5.080.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 400.000 đồng do bị cáo Lê P bán ma túy mà có; 01 chiếc điện thoại Iphone màu vàng; 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

*Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng, tài sản cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng gồm: 10 phong bì có niêm phong theo quy định của pháp luật bao gồm: Vỏ bao gói niêm phong và số ma túy còn lại sau khi đã giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bật lửa ga, 01 vỏ bình ga, 70 vỏ túi nilong màu trắng; 11 bơm kim tiêm; 01 cân điện tử; 01 camera; 01 Biển kiểm soát 30F3-

7460.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lê Thị T xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo khó khăn chồng đi tù, bị cáo có đồng con đang tuổi ăn học. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Lê P, Lê Thị T rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để các bị cáo yên tâm cải tạo tốt, có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê P và Lê Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan, người làm chứng, Biên bản sự việc lập ngày 27/4/2021 của Công an thành phố Ninh Bình, Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, sơ đồ hiện trường và bản ảnh khám nghiệm hiện trường ngày 27/4/2021, Biên bản khám xét chỗ ở và vật chứng đã thu giữ của Lê P 4,4278 loại Heroine và 7,3237 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 cân điện tử, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 03 chiếc xe máy tại nhà của bị cáo P. Biên bản khám xét chỗ ở của bị cáo T ngày 07/5/2021 đã thu giữ 43,4944 gam Heroin gam Heroine và 49, 6260 gam Methamphetamine.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lê Thị T là người nghiện ma túy, tối 23/4/2021 Lê Thị T đến thành phố N, tỉnh Nam Định mua của một người không quen biết 20.000.000 đồng được 2 túi ma túy loại Heroin và Methamphetamine mang về cất giấu tại nhà ở thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Ngày 26/4/2021 Lê Thị T đã bán cho Lê P 02 túi ma túy với giá 11.000.000 đồng

Sau khi mua được ma túy của T, ngày 27/4/2021, Lê P đã bán cho Bùi Phi T3 và Đinh Văn T4 01 gói ma túy heroin với giá 400.000 đồng. Khi hai đối tượng T3 và T4 đang cùng nhau sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an thành phố N phát hiện bắt giữ.

Khám xét nơi ở của Lê P cơ quan điều tra còn thu giữ có khối lượng 4,4278 gam heroin và 7,3237 gam Methamphetamine. Khám xét nơi ở của Lê Thị T cơ quan điều tra còn thu giữ 43,4944 gam Heroin và 49,6260 gam Methamphetamine.

Hành vi của Lê P bán cho Bùi Phi T3 và Đinh Văn T4 01 gói heroin với giá 400.000 đồng, ngoài ra P còn mua và tàng trữ 4,4278 gam heroin và 7,3237

gam Methamphetamine mục đích để bán là phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Lê Thị T bán cho Lê P 02 gói ma túy có khối lượng 4,4278 gam heroin và 7,3237 gam Methamphetamine, ngoài ra T còn cất giấu tại nơi ở của mình 43,4944 gam Heroin và 49,6260 gam Methamphetamine mục đích để bán đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

...

i) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

....

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này.

3.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao coca có khối lượng 05 kilôgam trở lên;

b) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng 100 gam trở lên;

.....

h) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Lê P, Lê Thị T với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị T là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo Lê P là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự độc quyền

quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

2.1. Đối với bị cáo Lê P đã có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, nhân thân xấu bị cáo P và là người nghiện ma túy đã bị xử lý hành chính nhiều lần, bị cáo P phạm tội trong trường hợp “*Tái phạm*” nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và trong gia đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm Công an tỉnh Ninh Bình đã có công văn số 1688/CSMT ngày 09/12/2021 đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê P vì trong quá trình điều tra bị cáo đã khai báo thành khẩn, cung cấp thông tin cho Cơ quan điều tra đấu tranh bắt giữ, điều tra làm rõ, đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi phạm tội của Lê Thị T; ngoài ra P còn nhiều lần cộng tác với Công an tỉnh Ninh Bình đấu tranh với tội phạm; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên nhưng xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

2.2. Đối với bị cáo Lê Thị T là người sử dụng ma túy, đã bị Tòa án xét xử 02 bản án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 01 bản án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2.3. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Lê P và Lê Thị T để sung ngân sách Nhà nước.

[3] Về nguồn gốc ma túy thu giữ của Lê Thị T: T khai nhận số ma túy bán cho Lê P và cất giấu tại nơi ở của T là do mua của một người phụ nữ không xác định họ tên, địa chỉ tại khu vực chợ 5 tầng thuộc thành phố N, tỉnh Nam Định, do vậy cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh, làm rõ.

Trong vụ án có Bùi Phi T và Đinh Văn T là các đối tượng mua ma túy của Lê P để sử dụng, do không thể xác định được khối lượng chất ma túy trong bơm tiêm thu giữ của T3 và T4 nên không đủ căn cứ xử lý hình sự, công an thành phố

N đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T3 và T4 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

*Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 5.480.000 đồng thu giữ của Lê P trong đó có số tiền 400.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có. Do vậy, cần tịch thu sung công Quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng; Trả lại cho bị cáo số tiền 5.080.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục quản lý số tiền 5.480.000 đồng do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã thu của bị cáo hiện đang quản lý tại tài khoản số 3949.0.1054125.00000 Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình theo ủy nhiệm số 01 lập ngày 03/12/2021.

- Tịch thu sung quỹ Nhà 01 chiếc điện thoại Iphone màu vàng; 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội

*Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng, tài sản cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng gồm: 10 phong bì có niên phong theo quy định của pháp luật bao gồm vỏ bao gói niêm phong và số ma túy còn lại sau khi đã giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bật lửa ga, 01 vỏ bình ga, 70 vỏ túi nilong màu trắng; 11 bơm kim tiêm; 01 cân điện tử; 01 camera; 01 Biển kiểm soát 30F3-7460.

[5] Về án phí: Các bị cáo Lê P, Lê Thị T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê P.

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị T.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê P và Lê Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê P 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ: 27/4/2021. Phạt tiền bổ sung bị cáo Lê P 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/5/2021 đến ngày 16/5/2021. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Lê Thị T 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

**Về biện pháp tư pháp:*

- Tịch thu sung công Quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng; Trả lại cho bị cáo số tiền 5.080.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục quản lý số tiền 5.480.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Lê P, theo ủy nhiệm số 01 lập ngày 03/12/2021 giữa Công an tỉnh Ninh Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình.

- Tịch thu sung quỹ Nhà 01 chiếc điện thoại Iphone màu vàng; 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội

**Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng, tài sản cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng gồm: 10 phong bì có niêm phong theo quy định của pháp luật bao gồm vỏ bao gói niêm phong và số ma túy còn lại sau khi đã giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bật lửa ga, 01 vỏ bình ga, 70 vỏ túi nilong màu trắng; 11 bơm kim tiêm; 01 cân điện tử; 01 camera; 01 Biên kiểm soát 30F3-7460.

(Chi tiết vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình với Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê P và Lê Thị T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1 bản);
 - VKSND cấp cao (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (4 bản);
 - Phòng PC04 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng PC 10 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Trại tạm giam (1 bản);
 - Người bào chữa (1 bản);
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1 bản);
 - Sở tư pháp (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa & Tổ hành chính tư pháp (2 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)
Nguyễn Đức Hiệp

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Châu Yên

Bùi Thị Thảo

Nguyễn Đức Hiệp

Nguyễn Thanh Sơn

Nguyễn Ngọc Tuấn